

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYỀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 11 /2020/HS-ST  
Ngày 13/5/2020**

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

**TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tình – Cán bộ nghỉ hưu (nguyên là giáo viên)

2. Ông Trịnh Sơn Hải – Cán bộ nghỉ hưu (nguyên là giáo viên)

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HS-ST ngày 16/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020, đối với các bị cáo:

**1. Văn Bá T-** sinh ngày: 01/07/1999, tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Văn Bá S(đã chết) và bà Nguyễn Thị H, có vợ và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Văn D-** sinh ngày: 07/01/2001, tại huyện QS, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn 6, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông và bà Nguyễn Thị H, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 30/7/2018 bị TAND TH phố TK, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hiện bị can chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí trong bản án; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/09/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ do Công an huyện Duy Xuyên quản lý, có mặt tại phiên tòa;

**3. Võ Quốc V** - sinh ngày: 01/05/1999, tại huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn TX1, xã TAN, huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: cơ khí;

Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V2 Nam; Giới tính: Nam; Con ông Võ Ngưỡng và bà Trần Thị ThA, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Sỹ H** - sinh ngày: 11/08/2001, tại huyện QS, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Xuân Lư, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; Nghề ngH: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V2 Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Sỹ Long và bà Lê Thị Thuận, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**5. Huỳnh A V** - sinh ngày: 25/08/2001, tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: KP Xuyên Tây, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề ngH: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V2 Nam; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh H và bà Trần Thị Hoa, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**6. Huỳnh Trung K**- sinh ngày: 06/10/2001, tại huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn ThA Long, xã Tam Quang, huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam; Nghề ngH: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V2 Nam; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Văn Bình (đã chết) và bà Lê Thị Nương, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Nguyễn TH Đ, sn 1966; Trú tại thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Sỹ H:** ông Nguyễn Sỹ Long, sn 1965 và bà Lê Thị Thuận, sn 1968; Trú tại: thôn Xuân Lư, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam

**Đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh A V:** ông Huỳnh H, sn 1971 và bà Trần Thị Hoa, sn 1971; Trú tại: KP Xuyên Tây, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

**Đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Trung K:** bà Lê Thị Nương, sn 1969; Trú tại: thôn ThA Long, xã Tam Quang, huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam

**Người bào chữa:** cho bị cáo Nguyễn Sỹ H và bị cáo Huỳnh Trung K là bà Lê Thị Nga; cho bị cáo Huỳnh A V là bà Lê Thị ThA Liên; Bà Nga, bà Liên là Trợ giúp viên pháp lý – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: số 73 Phan Châu Trinh, Phường Phước Hòa, TK, Quảng Nam

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Sỹ Long, sn 1965; Trú tại: thôn Xuân Lư, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam

- Ông Huỳnh H, sn 1971; Trú tại: KP Xuyên Tây, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

- Bà Nguyễn Thị H, sn 1965; Trú tại thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tối ngày 03/06/2019, Văn Bá Tnhậ cùng với Lê Văn D, Nguyễn Sỹ H, Huỳnh A V, Võ Quốc V tại TH phố TK. Tại đây, TH rủ cả nhóm ra Duy Xuyên dắt trộm bò đi bán lấy tiền chuộc xe và tiêu xài cá nhân thì cả nhóm đồng ý. TH nói “A về quê trước xem có bò không rồi A điện thoại cho tụi em ra” rồi điều khiển xe Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 92B1-263.86 về Duy Xuyên. Khi đến gần sân bA thuộc thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên, TH phát hiện nhà ông Nguyễn TH Đ có hai con bò đang cột trong chuồng. TH gọi điện thoại cho H, D, V1 và V2 ra Duy Xuyên tập trung trước trường Tiểu học số 2 DS. Đến khoảng 0h45 phút, khi cả nhóm đã tập trung đủ tại chỗ hẹn, TH nói “chừ Vũ, V2 đi với A vào chỗ sân bA để dắt bò, còn D và H giữ xe, cảnh giới có chuyện gì thì chạy trước”, cả nhóm đồng ý. Nhóm của TH điều khiển 03 xe máy gồm xe của TH, xe Honda Wave màu đen, BKS 92F1- 39444 của V1 và xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đen trắng, BKS 92K2-5144 của H đi về hướng Thủy điện DS. Khi qua khỏi hầm chui đường cao tốc, cả bọn dừng lại giấu xe của H vào bụi cây gần đó rồi tiếp tục chạy về hướng nhà ông Đồng. Khi đến sân bA phía sau nhà ông Đồng, theo phân công trước đó, TH, V2, V1 đi bộ qua sân bA tiến về phía chuồng bò của ông Đồng, còn H và D chạy xe lên đoạn đường gần đó để quan sát. TH dùng tay mở rào thép B40 rào cổng sau nhà ông Đồng, sau đó TH và V2 vào trong chuồng bò mỗi người dắt một con bò đi ra, V1 đi sau thúc bò đi nhA hơn. Cả ba dắt bò ra đến đường nhựa chỗ D và H đang đợi. TH, V2, V1 tiếp tục dắt hai con bò trộm được đi về hướng Thủy điện DS vào khu rừng keo lá tràm cách nhà ông Đồng khoảng 01km để cột bò, D và H chạy xe máy theo sau nhưng không bật đèn để tránh bị phát hiện. Sau khi giấu bò xong, TH liên lạc với A Nguyễn TH Trí (trú tại xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Nam) để chở bò, sau đó cả nhóm di chuyển ra nhà thờ Núi Trà Kiệu đứng đợi xe. Một lúc sau thì người tên Trí cùng với một người điều khiển xe tải đi theo đến chỗ hẹn. Sau khi nghe TH nhờ chở bò thì người này nghi ngờ là bò trộm cắp nên không chở và điều khiển xe quay về. TH cùng cả nhóm quay lại chỗ cột bò dắt hai con bò cột vào rừng tràm gần mỏ đá DS để giấu rồi cùng nhau chạy vào TK để nghỉ. Ngày 04/6/2019, TH tiếp tục tìm kiếm phương tiện để chở bò thì thấy được số điện thoại nhận chở hàng của một người tên A (không rõ lai lịch) được dán trên TH cầu TK. TH liên lạc với A nhờ về Duy Xuyên chở hàng thì A này đồng ý. Tối ngày 04/6/2019, TH gọi D, H, Vũ, V2 tập trung tại phòng trọ của mình để đi bán bò. Tại đây, TH có rủ thêm Huỳnh Trung Ktham gia. TH gọi K ra và nói nhỏ “Bò hồi tối A

em dắt ra cột trong rừng rồi chờ em đi cùng tụi A ra Duy Xuyên bán bò kiếm tiền tiêu xài” thì K đồng ý. Cả nhóm cùng nhau chạy xe ra Duy Xuyên đến chỗ giấu bò hôm trước xem bò có còn ở chỗ cũ hay không, sau đó TH liên lạc với A A đến chờ. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, xe của A A ra đến cầu Chìm, TH và K cùng ra đón xe tải dẫn đường đến chỗ cột bò. Khi xe tải đến, cả nhóm cùng nhau dắt bò lên xe để chở vào TK. Lúc này A A hỏi “Em nói với A là chở mấy tui đồ mà sao lại chở bò?” thì TH trả lời “bò của bà dì, chở giúp dùm em với”, A A lưỡng lự không muốn chở thì TH năn nỉ và đưa giấy chứng minh nhân dân của TH cho A A giữ. Lúc này A A nói tiếp “có chuyện chi là em chịu trách nhiệm”, sau đó TH đi cùng với xe tải còn D, H, Vũ, V2, K chạy xe mô tô đi sau. Đến khoảng 5h sáng ngày 05/6/2019, khi đến cầu Con Ốc thuộc địa phận TK, cả nhóm dắt bò xuống và cột bò vào bãi đất trống, TH trả tiền cho xe tải chở bò hết 3.000.000 đồng như đã thỏa thuận trước và đưa thêm 500.000đ. Sau đó, TH liên lạc với một người tên Sang (trú tại Tam Xuân 1, Núi TH, Quảng Nam) bán 02 con bò với giá 22.000.000 đồng. Số tiền trên, TH chia cho cả nhóm sau khi đã trừ tiền thuê xe tải, D, H, V1 mỗi người 2.300.000 đồng, riêng V1 đưa lại cho TH 800.000 đồng, K 1.000.000 đồng, V2 được chia bao nhiêu thì không nhớ rõ. Số tiền trên các bị can dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 14/KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Duy Xuyên đã kết luận 02 con bò cái lai (01 con đang có chửa lần thứ 4 được 5 tháng, nặng 200kg, được 6 năm tuổi và 01 con bò đang có chửa lần thứ 5 được 4 tháng, nặng 180kg, được 5 năm tuổi) tại thời điểm bị mất có tổng giá trị là 43.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSDX ngày 13/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố Văn Bá TH, Võ Quốc V, Lê Văn D, Nguyễn Sỹ H, Huỳnh A V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 2, Điều 173 BLHS 2015; truy tố Huỳnh Trung K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 323 BLHS 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: dụng áp điểm a, khoản 2, Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với các bị cáo TH V2, D, H, Vũ; và điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo TH; Điều 65 đối với bị cáo H và vũ, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 323, các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 BLHS đối với bị cáo K; xử phạt bị cáo TH từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo D từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo V2 từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo H, V1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo K từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H và K: khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhận thức suy nghĩ còn non nớt nông cạn, 02 bị cáo đã TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm i Điều 51 Điều 51, Điều 100 BLHS xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vũ: đề nghị HĐXX xem xét lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị người khác xúi giục, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm i Điều 51, Điều 100 BLHS xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện hợp pháp của bị cáo H và bị cáo V1 thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu là đúng, thống nhất ý kiến của người bào chữa và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H yêu cầu được nhận lại chiếc xe Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 92B1-263.86 của chồng bà mua khi còn sống để làm phương tiện đi lại, bị cáo lấy đi trộm cắp nhưng gia đình không biết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có căn cứ xác định: Vào khoảng 0 giờ 45 phút ngày 04/06/2019, Văn Bá T đã cùng với Lê Văn D, Võ Quốc V, Huỳnh A V, Nguyễn Sỹ H lén lút trộm cắp của ông Nguyễn TH Đ 02 con bò cái lai có tổng giá trị là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) rồi đem đi giấu. Đến khoảng 03 giờ ngày 05/6/2019, Văn Bá Tru thêm Huỳnh Trung K cùng các bị cáo trên cùng nhau tiêu thụ số bò trộm cắp được với giá 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Khi thực hiện hành vi các bị cáo TH, D, V2, Vũ, H có sự chuẩn bị về phương tiện, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Huỳnh Trung K không tham gia trộm cắp nhưng tham gia vào việc tiêu thụ số tài sản trộm cắp được. Vì vậy có căn cứ kết luận các bị cáo Văn Bá TH, Võ Quốc V, Lê Văn D, Nguyễn Sỹ H, Huỳnh A V về phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 2, Điều 173 BLHS 2015; bị cáo Huỳnh Trung K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 BLHS 2015. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Duy Xuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[2] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ từng bị cáo, HĐXX nhận định:

Sau khi phạm tội cả 06 bị cáo đều TH khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; gia đình bị cáo V2 có công với nước, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo TH, D, V2, H, V1 có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên được áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong vụ án này, bị cáo TH xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đồng thời là người rủ rê chủ mưu cầm đầu do đó xử bị cáo TH mức án cao nhất.

Bị cáo D tham gia với vai trò cảnh giới nhưng có nhân thân xấu xử mức án thấp hơn bị cáo TH, bị cáo V2 cùng đi trộm cắp, gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên xử bị cáo ở mức thấp hơn bị cáo D.

Bị cáo H, Vũ, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, lần đầu phạm tội và bị người khác xúi giục thực hiện hành vi phạm tội, 02 bị cáo có vai trò thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho 02 bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giám sát giáo dục các bị cáo. Đối với bị cáo K chưa TH niên, tham gia đi tiêu thụ tài sản vai trò thấp nhất, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên thống nhất đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Vấn đề trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong ở giai đoạn điều tra. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy chiếc xe Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 92B1-263.86 của cha bị cáo TH mua lại của salon xe cũ, hiện nay cha bị cáo đã chết nên bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo quản lý, sử dụng, bà H không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nên tuyên trả lại cho bà H là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người mua bò tên Sang (nhà ở xã Tam Xuân 1, huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam). Qua xác minh trên địa bàn với địa chỉ như trên thì không có người nào mua bò tên Sang, vì vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với người lái xe tải chở bò tên A (trú tại Núi TH, Quảng Nam), bị cáo TH lấy số điện thoại dán trên TH cầu TK để liên lạc với người này. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong TH đã rút sim điện thoại này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định lai lịch nên HDDXX không xem xét

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Văn Bá TH, Võ Quốc V, Lê Văn D, Nguyễn Sỹ H, Huỳnh A V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 2, Điều 173 BLHS 2015; bị cáo Huỳnh Trung K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 BLHS 2015.

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo **Văn Bá T** 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ 03 tháng 09 ngày tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo **Lê Văn D** 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/9/2019.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo **Võ Quốc V** 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 65 BLHS 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ H** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 13/5/2020).

-Giao bị cáo Nguyễn Sỹ H về cho Ủy ban nhân dân xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

-Trường hợp Nguyễn Sỹ H thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát, giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 65 BLHS 2015, xử phạt bị cáo **Huỳnh A V** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2020)

- Giao Huỳnh A V cho Ủy ban nhân dân TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trường hợp Huỳnh A V thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 BLHS 2015, xử phạt bị cáo **Huỳnh Trung K** 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày giao bị cáo về chính quyền địa phương.

-Giao Huỳnh Trung K cho Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Núi TH, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 92B1-263.86.

*Về án phí:* Các bị cáo Văn Bá TH, Võ Quốc V, Lê Văn D, Nguyễn Sỹ H, Huỳnh A V, Huỳnh Trung K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2020), những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKS tỉnh Quảng Nam
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Quốc**





